|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NĂM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Phụ lục số 04**

**Danh mục** **văn bản quy phạm pháp luật**

**hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

| **TT** | **Tên văn bản** | **Nội dung hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Thời điểm**  **hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM** | | | |
|  | Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm” | Mục 4 giải thích từ ngữ và mục 5 soát xét bổ sung thuộc Phần 1 Quy định chung của Quy định Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Mục 4.5 quy định vệ sinh an toàn chất tẩy rửa dùng để rửa dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm; Mục 4.6 quy định giới hạn tối đa kim loại nặng thôi nhiễm từ dụng cụ chứa đựng, bảo quản và đun nấu thực phẩm (trừ dụng cụ bằng gốm, thuỷ tinh) thuộc Phần 4 quy định vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm của Quy định Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Mục 6.5 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; Mục 6.8 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong gia vị và nước chấm; Mục 6.11 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong đồ hộp và Mục 6.12 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong dầu, mỡ thuộc Phần 6 giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm và Danh mục chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong sản xuất và chế biến thực phẩm tại Phần 7 Danh mục các chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong sản xuất và chế biến thực phẩm | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 09/11/2023 |
| Các nội dung thuộc Quy định ban hành kèm theo Quyết định, cụ thể như sau:  - Phần 2. Giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.  - Phần 3. Giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm.  - Phần 4. Quy định vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm:  + Mục 4.1. Quy định giới hạn an toàn tối đa kim loại nặng thôi nhiễm từ dụng cụ chứa đựng thực phẩm bằng gốm và thủy tinh.  + Mục 4.2. Quy định giới hạn an toàn tối đa kim loại nặng thôi nhiễm từ dụng cụ chứa đựng thực phẩm bằng thủy tinh có lòng sâu.  + Mục 4.3. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm từ hợp kim chế tạo đồ hộp (không kể loại thực phẩm khô, dầu mỡ).  + Mục 4.4. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm từ nhựa tổng hợp.  - Phần 5. Giới hạn tối đa kim loại trong thực phẩm.  - Phần 6. Giới hạn vi sinh trong thực phẩm:  + Mục 6.1. Giới hạn cho phép vi sinh vật trong sữa và sản phẩm sữa.  + Mục 6.2. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong thịt và sản phẩm thịt.  + Mục 6.3. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật cá và thủy sản.  + Mục 6.4. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong trứng và sản phẩm trứng.  + Mục 6.6. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong rau, quả và sản phẩm rau, quả.  + Mục 6.7. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong nước khoáng và nước giải khát đóng chai.  + Mục 6.9. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong thức ăn đặc biệt.  + Mục 6.10. Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong kem và nước đá.  - Phần 8. Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 12/2021/TT-BYT ngày 06/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 01/11/2021 |
|  | Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ngày 31/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm | Phần III | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm | 16/10/2019 |
|  | Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng | Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 2; khoản 1, khoản 2 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 9; điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 12; Điều 13; khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 15; Chương VII . | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 09/11/2023 |
|  | Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế | Điểm đ khoản 1 Điều 6 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 09/11/2023 |
|  | Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khoẻ | số thứ tự 32 phần giải thích từ ngữ; bãi bỏ mục 3.11.2; 3.17; 3.29 và 3.49 phần III Cơ sở sản xuất và trang thiết bị tại Phụ lục | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 09/11/2023 |
|  | Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | Các điểm b, c, d và đ khoản 10 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 09/11/2023 |
|  | **LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ** | | | |
|  | Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. | 1.Khoản 16 Điều 3  2.Các khoản 4, 5 và 6 Điều 24 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. | 03/12/2023 |
|  | Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | Mục 6 của Danh mục 1 - Dịch vụ kỹ thuật có quy định cụ thể điều kiện, tỷ lệ và mức giá thanh toán (Chụp cắt lớp vi tính toàn thân) | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | 10/8/2020 |
| **LĨNH VỰC DÂN SỐ** | | | | |
|  | Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số | - Khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 4 (bao gồm cả Mẫu số 01)  - Khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 10 Điều 10 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số | 01/3/2019 |
| **LĨNH VỰC DƯỢC – MỸ PHẨM** | | | | |
|  | Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế | Khoản 71, khoản 72, khoản 73, khoản 74, khoản 75 Điều 5. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 11/12/2023 |
|  | Thông tư số 02/2007/TT-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật dược | Khoản 6 Mục II | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc áp dụng điều kiện về văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận và thực hành chuyên môn để cấp chứng chỉ hành nghề dược cổ truyền. | 01/3/2019 |
|  | Thông tư số 45/2011/TT-BYT ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc"; Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc"; Thông tư số 06/2004/TT-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2004 hướng dẫn sản xuất gia công thuốc; Quyết định số 3886/2004/QĐ-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2004 của Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt sản xuất thuốc" theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới; Thông tư số 13/2009/TT-BYT ngày 01 tháng 9 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Bộ Y tế quy định về đăng ký thuốc; Thông tư số 47/2010/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2010 hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc. | Các quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
| Các quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
|  | Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc | Toàn bộ nội dung Thông tư trừ trừ các nội dung quy định việc đăng ký sinh phẩm chẩn đoán in vitro | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 32/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 01/9/2019 |
|  | Thông tư số 45/2016/TT-BYT ngày 20/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu tại Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi | Danh mục 5, Danh mục 6 và Danh mục 7 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 01/7/2019 |
|  | Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc | Điểm h khoản 3 Điều 14 | Được bãi bỏ bởi [Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-11-2021-TT-BYT-huong-dan-dang-ky-luu-hanh-vac-xin-Covid19-truong-hop-cap-bach-485321.aspx) | 20/10/2022 |
|  | Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc | Quy định: “Nếu cơ sở bán lẻ thuốc không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ theo quy định thì Sở Y tế thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở bán lẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật Dược” tại khoản 5 Điều 9 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
|  | Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | Quy định: “Nếu cơ sở phân phối không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ theo quy định thì Sở Y tế thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở phân phối theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật Dược” tại khoản 5 Điều 9 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
|  | Thông tư số 04/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 09/02/2018 quy định về Thực hành tốt phòng thí nghiệm | Quy định: “Nếu cơ sở thử nghiệm không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ theo quy định thì Bộ Y tế thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở thử nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật Dược” tại khoản 5 Điều 9 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
|  | Thông tư số 06/2018/TT-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam | Phần II. Thuốc dược liệu của Danh mục 8 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chất chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 01/7/2019 |
|  | Thông tư số 29/2018/TT-BYT ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thử thuốc trên lâm sàng | Phụ lục I | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2020/TT-BYT ngày 11/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thử tương đương sinh học của thuốc | 10/8/2020 |
|  | Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc | 1.Điểm b khoản 5 Điều 11.  2. Khoản 6 Điều 11.  3. Cụm từ “hoặc PIC/S - GMP hoặc EU - GMP” tại mẫu số 01 Phụ lục X.  4. Cụm từ “hoặc Hệ thống hợp tác thanh tra dược phẩm (PIC/S) hoặc Liên minh Châu Âu (EU)” tại mẫu số 05 Phụ lục X. | Được bãi bỏ bởi Thông tư 12/2022/TT-BYT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi Thông tư 35/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | 05/01/2023 |
|  | Thông tư số 26/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về danh mục thuốc hiếm | Điều 9 và cụm từ “và cập nhật Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc hiếm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Y tế ký quyết định” tại Khoản 1 Điều 10. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 01/2/2023 |
|  | Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp | Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2022/TT-BYT ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục tại [Thông tư số 03/2019/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-03-2019-tt-byt-danh-muc-thuoc-san-xuat-trong-nuoc-dap-ung-yeu-cau-ve-dieu-tri-412743.aspx" \t "_blank) ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và [Thông tư số 15/2020/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-15-2020-TT-BYT-Danh-muc-thuoc-dau-thau-Danh-muc-thuoc-ap-dung-hinh-thuc-dam-phan-gia-449783.aspx" \t "_blank) ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá. | 01/02/2023 |
|  | Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá | Điều 4 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2022/TT- BYT ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục tại [Thông tư số 03/2019/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-03-2019-tt-byt-danh-muc-thuoc-san-xuat-trong-nuoc-dap-ung-yeu-cau-ve-dieu-tri-412743.aspx) ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và [Thông tư số 15/2020/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Thong-tu-15-2020-TT-BYT-Danh-muc-thuoc-dau-thau-Danh-muc-thuoc-ap-dung-hinh-thuc-dam-phan-gia-449783.aspx) ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá. | 01/02/2023 |
| Điều 5 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. | 27/4/2023 |
|  | Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | Khoản 5 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi [Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-11-2021-TT-BYT-huong-dan-dang-ky-luu-hanh-vac-xin-Covid19-truong-hop-cap-bach-485321.aspx) | 20/10/2022 |
| Điểm c khoản 5 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 25/01/2022 |
|  | Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | Khoản 3 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi [Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-11-2021-TT-BYT-huong-dan-dang-ky-luu-hanh-vac-xin-Covid19-truong-hop-cap-bach-485321.aspx) | 20/10/2022 |
| **LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH** | | | | |
|  | Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện | Quy chế công tác khoa Tâm thần quy định tại khoản 7 Phần V | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2022/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 15/02/2023 |
| Mục 17, 26, 39, 40, 41, 45, 56 và 69 | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh. | 15/3/2019 |
|  | Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện | - Khoản 3 Điều 4;  - Điều 12;  - Điều 18 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 30/2021/TT-BYT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động pha chế thuốc để điều trị người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 01/3/2022 |
|  | Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Nội dung “Trường hợp là bác sỹ đa khoa thì đăng ký thực hành theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi hoặc đăng ký thực hành theo một trong các hệ nội - nhi hoặc ngoại - sản. Trường hợp thực hành theo hệ thì tổng thời gian thực hành là 18 tháng trong đó thời gian thực hành tại mỗi chuyên khoa thuộc hệ ít nhất là 09 tháng liên tục” tại Điều 15 | Được bãi bỏ bởi Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa | 20/01/2021 |
|  | Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng | - Điều 5  - Khoản 3 Điều 11;  - Điều 26 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động pha chế thuốc để điều trị người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 01/2/2022 |
|  | Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần | Nội dung “là chứng chỉ do Viện Pháp y Quốc gia, Viện Pháp Y tâm thần Trung ương hoặc cơ sở đào tạo có Bộ môn Pháp y, Bộ môn Tâm thần cấp cho người tham gia khóa đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định từ đủ 03 tháng trở lên theo chương trình đào tạo đã được Bộ Y tế phê duyệt. Người đã có bằng hoặc chứng chỉ định hướng chuyên khoa trở lên về pháp y, pháp y tâm thần thì không phải qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần. | 01/6/2019 |
|  | Thông tư số 18/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế | Điều 5 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động pha chế thuốc để điều trị người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 01/2/2022 |
|  | Thông tư số 09/2019/TT- BYT ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. | Điều 3 | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư 30/2020/TT- BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn Nghị định 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm y tế | 01/3/2021 |
|  | Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ | Phụ lục 4 và Phụ lục 5 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế. | 15/02/2023 |
| **LĨNH VỰC KHOA HỌC - ĐÀO TẠO** | | | | |
|  | Thông tư số 03/2012/TT-BYT ngày 02/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về thử thuốc trên lâm sàng | Điều 2, Điều 3, Điều 4, Chương III, Chương IV, Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Điều 39, Điều 40 | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2018/TT-BYT ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thử thuốc trên lâm sàng. | 01/01/2019 |
|  | Thông tư số 22/2013/TT- BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. | Khoản 5 Điều 6; các điều 8, 10, 11, 12, 17 và 19 | Được bãi bỏ bởi Thông tư 26/2020/TT- BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2013/TT-BYT hướng dẫn về việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế | 01/3/2021 |
| **LĨNH VỰC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH** | | | | |
|  | Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh | Khoản 1 Điều 6 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 01/3/2020 |
| Điều 4 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. | 01/01/2019 |
|  | Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập | Khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 27, điểm c khoản 3 Điều 32, điểm h khoản 4 Điều 45 và khoản 9 Điều 50 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. | 27/4/2023 |
| Khoản 7 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2021/TT- BYT ngày 24/9/2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. | 15/11/2021 |
|  | Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp | Các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT:  a) Mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Mức tối đa khung giá dịch vụ ngày giường điều trị quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;  c) Mức tối đa khung giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;  - Điểm a khoản 4 Điều 3  - Điểm b khoản 5 Điều 6 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp | 20/8/2019 |
|  | Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp | - Các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT  a) Mức giá dịch vụ khám bệnh quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Mức giá dịch vụ ngày giường điều trị quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;  c) Mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.  - Điểm a khoản 4 Điều 3  - Điểm b khoản 5 Điều 6 | Được thay thế bởi Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 03/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp | 20/8/2019 |
|  | Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | Điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 8 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. | 27/4/2023 |
| **LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS** | | | | |
|  | Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11. | Điều 42, 44 | Được bãi bỏ bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) | 01/7/2021 |
| **LĨNH VỰC THANH TRA** | | | | |
|  | Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế | Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế | 28/9/2020 |
| **LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ** | | | | |
|  | Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | Khoản 5, 6, 11 Điều 68 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | 01/01/2020 |
|  | Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | Điểm a, b và e Khoản 39 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | 01/01/2020 |
|  | Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế | Khoản 3 Điều 8 | Được bãi bỏ bởi [Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-11-2021-TT-BYT-huong-dan-dang-ky-luu-hanh-vac-xin-Covid19-truong-hop-cap-bach-485321.aspx) | 06/12/2022 |
|  | Thông tư số [19/2021/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-19-2021-tt-byt-mau-bao-cao-thuc-hien-nghi-dinh-98-2021-nd-cp-quan-ly-thiet-bi-y-te-495904.aspx) ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số [98/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/nghi-dinh-98-2021-nd-cp-quan-ly-trang-thiet-bi-y-te-493940.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | Mẫu số 13.01, mẫu số 13.02 quy định tại Phụ lục I và mẫu quy định tại Phụ lục V | Được bãi bỏ bởi Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | 01/8/2022 |
|  | Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. | Khoản 1 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế | 01/01/2022 |
| **LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ** | | | | |
|  | Thông tư số 05/2008/TT- BYT ngày 14/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương. | Phần II | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. | 15/7/2021 |
|  | Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ | Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 10 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế | 10/6/2022 |
|  | Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng | Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế | 10/6/2022 |
|  | Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số | Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế | 10/6/2022 |
| **LĨNH VỰC SỨC KHOẺ BÀ MẸ - TRẺ EM** | | | | |
|  | Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sang lọc, chuẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh | Khoản 2 và khoản 3 Điều 2 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 3/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chuẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh | 01/2/2020 |
|  | Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh | điểm b khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5 và Phụ lục số 02 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 sửa đổi một số điều Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh. | 01/12/2019 |
| **LĨNH VỰC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ** | | | | |
|  | Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động | Tiêu chuẩn vệ sinh lao động đối với các yếu tố: Aceton; Acid acetic; Acid hydrochloric; Acid sulfuric; Amonia; Anilin; Arsenic và hợp chất; Arsin; Benzen; n-Butanol; Cadmi và hợp chất; Carbon dioxide; Carbon disulfide; Carbon monoxide; Carbon tetrachloride; Chlor; Chloroform; Chromi (III) dạng hợp chất; Chromi (VI) (dạng hòa tan trong nước); Chromi (VI) oxide; Cobalt và hợp chất; Dichloromethan; Đồng (bụi); Đồng (hơi, khói); Ethanol; Fluor; Fluoride; Formaldehyde; n-Hexan; Hydro cyanide; Hydro sulfide; Kẽm oxide; Mangan và các hợp chất; Methanol; Methyl acetat; Nhôm và các hợp chất; Nicotin; Nitơ dioxide; Nitơ monoxide; Nitro benzen; Nitrotoluen; Phenol; Selen dioxide; Selen và các hợp chất; Sulfur dioxide; Toluen; 2,4,6 -Trinitrotoluen; Vinyl chloride; Xăng; Xylen trong Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc | 09/12/2019 |
| Tiêu chuẩn bụi amiăng, tiêu chuẩn bụi chứa silic, tiêu chuẩn bụi không chứa silic và tiêu chuẩn bụi bông trong Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 02/2019/TT-BYT ngày 21/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc | 22/9/2019 |
|  | Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt | - Khoản 3 Điều 3;  - Điều 4 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt | 01/02/2022 |
| **LĨNH VỰC Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN** | | | | |
|  | Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu | Các quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc đối với dược liệu | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | 10/01/2019 |
|  | Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam | Mã số hàng hóa đối với dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Phụ lục 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2021/TT-BYT ngày 04/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một phần quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu; các chiết xuất từ dược liệu, tinh dầu làm thuốc; thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam | 04/3/2021 |
| **Tổng cộng: 58 văn bản** | | | | |